TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** **TỈNH N** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 86/2017/QĐST – HNGĐ	*G, ngày 06 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 104/2017/TLST – HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị Thanh L**, sinh năm 1989.
Trú tại: thôn B, xã Y, huyện Y, tỉnh N.

và Bị đơn: Anh **Phan Văn T**, sinh năm 1989.
Trú tại: Đội 3, thôn C, xã G, huyện G, tỉnh N.

- Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình
- Căn cứ Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị Thanh L**, sinh năm 1989.
Trú tại: thôn B, xã Y, huyện Y, tỉnh N.

và Bị đơn: Anh **Phan Văn T**, sinh năm 1989.
Trú tại: Đội 3, thôn C, xã G, huyện G, tỉnh N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ con chung: Chị Vũ Thị Thanh L và anh Phan Văn T đều xác định không có con chung.

2.2. Về tài sản chung và công nợ chung:

Chị Vũ Thị Thanh L và anh Phan Văn T đều không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản chung, công nợ chung nên toà án không xem xét, giải quyết.

2.3.Về án phí: Chị Vũ Thị Thanh L phải nộp 150.000 đồng án phí thuận tình ly hôn được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp. Trả lại chị Vũ Thị Thanh L 150.000 đồng theo biên lai số AA/2010/04092 ngày 06/11/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh N;*
- *VKSND huyện G;*
- *Chi cục Thi hành án DS huyện G;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã G;*
- *Lưu hồ sơ.*

Thẩm phán
(Đã ký)

Nguyễn Hữu Quốc